

Số: **76/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 03 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 536/2020/TLST/HNGĐ ngày 17/12/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Khúc Lâm Tuyết N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 18 đường V, Phường Z, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Cao Quân B, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 189B đường T, Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2021, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Khúc Lâm Tuyết N và ông Cao Quân B thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2018 do UBND Phường S, Quận 4 cấp ngày 03/7/2018).

[2] Về con chung: Bà Khúc Lâm Tuyết N và ông Cao Quân B xác định quá trình chung sống có 01 (một) con chung là Cao Q, sinh ngày 26/4/2014. Hai bên thỏa thuận: Giao con chung cho bà Khúc Lâm Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Ông Cao Quân B tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Khúc Lâm Tuyết N và ông Cao Quân B thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2018 do UBND Phường S, Quận 4 cấp ngày 03/7/2018).

2. Về con chung: Bà Khúc Lâm Tuyết N và ông Cao Quân B xác định quá trình chung sống có 01 (một) con chung là Cao Q, sinh ngày 26/4/2014. Hai bên thỏa thuận: Giao con chung cho bà Khúc Lâm Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

Ông Cao Quân B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí Tòa án: Ông Cao Quân B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Cao Quân B đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0036061 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông Cao Quân B đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thu Lan